TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ D** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05-8-2020
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V; sinh năm 1994; thường trú: xã T, huyện A, tỉnh N; tạm trú: Số 55D/3A, khu phố B3, phường A, thành phố D, tỉnh B; địa chỉ liên hệ: Số 8/24, khu phố Bình Đường 1 phường A, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc N, sinh năm 1992; thường trú: xã Y, huyện YĐ, tỉnh T; tạm trú: Số 98/4, khu phố B3, phường A, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 3 năm 2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Lê Ngọc N tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện YĐ, tỉnh T theo giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 24/7/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống thuê nhà trọ và sinh sống tại phường A, thành phố D, tỉnh B cho đến nay. Trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ. Nay, chị Hoàng Thị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Ngọc N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Khánh NH, sinh ngày 27/11/2018. Hiện nay con chung đang sống cùng chị Hoàng Thị V và anh Lê Ngọc N. Sau khi ly hôn, chị Hoàng Thị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Lê Ngọc N cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị Hoàng Thị V đang làm công nhân, thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng – 12.000.000 đồng, anh Lê Ngọc N làm công nhân, thu nhập bao nhiêu chị Hoàng Thị V không biết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hoàng Thị V không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Ngọc N:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án để lấy lời khai, hòa giải, tiếp cận chứng cứ cho anh Lê Ngọc N nhưng anh Lê Ngọc N không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp chứng cứ và không nêu ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, việc giải quyết đảm bảo tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Lê Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa hai lần liên tiếp không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Lê Ngọc N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện YĐ, tỉnh T theo giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 24/7/2018 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Hoàng Thị V cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có sự chia sẻ, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi. Nay, chị Hoàng Thị V xác định tình cảm dành cho anh Lê Ngọc N không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu được ly hôn. Bản thân anh Lê Ngọc N, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Lê Ngọc N không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung

của vợ chồng, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị V là có cơ sở, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Qúa trình chung sống chị Hoàng Thị V và anh Lê Ngọc N có 01 con chung tên Lê Hoàng Khánh NH, sinh ngày 27/11/2018. Chị Hoàng Thị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Lê Ngọc N không có ý kiến đối với vấn đề con chung. Xét thấy cháu Lê Hoàng Khánh NH, sinh ngày 27/11/2018 là con gái và dưới 36 tháng tuổi, đồng thời chị Hoàng Thị V là người có khả năng lao động, có thu nhập hàng tháng ổn định nên có đủ khả năng nuôi con. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở giao cháu Lê Hoàng Khánh NH cho chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo tốt nhất về mọi mặt cho con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị V không yêu cầu anh Lê Ngọc N cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Anh Lê Ngọc N có quyền đi lại thăm con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Hoàng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị V với anh Lê Ngọc N.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Lê Ngọc N (Giấy chứng nhận kết hôn số 33 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện YĐ, tỉnh T cấp ngày 24/7/2018).

1.2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Lê Hoàng Khánh NH, sinh ngày 27/11/2018 cho chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Hoàng Thị V và anh Lê Ngọc N đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị V về việc không yêu cầu anh Lê Ngọc N cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040327 ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh B. Chị Hoàng Thị V đã nộp đủ.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã Y, huyện YĐ, tỉnh T (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Trần Thị Thắm